

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN PHÚ TÂN  
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 119/2022/HNGĐ-ST

Ngày 26-8-2022

“V/v ly hôn”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Việt Triều.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Trần Hoàng Giang.

Ông Trần Minh Út

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Châu Sơn Ca là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Ngày 26 tháng 8 năm 2022 tại Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 173/2022/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 5 năm 2022 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 324/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Phương T, sinh năm 1985 (có mặt).

Cư trú tại: Ấp T, xã N, huyện P, tỉnh C.

- *Bị đơn:* Ông Huỳnh Văn K, sinh năm 1975 (vắng mặt).

Cư trú tại: Ấp T, xã N, huyện P, tỉnh C.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- Theo đơn khởi kiện ngày 24 tháng 5 năm 2022 và tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị Phương T trình bày: Bà và ông Huỳnh Văn K tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn vào năm 2013 tại Ủy ban nhân xã N, huyện P, tỉnh C. Thời gian đầu cuộc sống vợ chồng nhiều hạnh phúc nhưng thời gian sau phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, thường xuyên cự cãi, vợ chồng không còn chung sống với nhau từ tháng 02 năm 2018 đến nay, ông K đã được Tòa án nhân dân huyện Phú Tân tuyên bố mất tích vào tháng 4 năm 2022. Bà xét thấy cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Huỳnh Văn K. Trong quá trình chung sống bà và ông K không có con chung. Tài sản chung, nợ chung không có không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Đối với ông Huỳnh Văn K đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý và các văn bản tố tụng nhưng ông K vắng mặt và không cung cấp lời khai cho Tòa án.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Nguyễn Thị Phương T yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông Huỳnh Văn K. Do đó, đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc “Ly hôn” nên theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau. Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thủ tục tố tụng.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Ông Huỳnh Văn K là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt ông Huỳnh Văn K.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Phương T và ông Huỳnh Văn K tự nguyện chung sống với nhau và đăng ký kết hôn vào năm 2013 tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện P, tỉnh C nên hôn nhân của bà Nguyễn Thị Phương T với ông Huỳnh Văn K là hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Tại phiên tòa bà T giữ quan điểm yêu cầu ly hôn với ông Huỳnh Văn K, bà T cho rằng bà và ông K đã xảy ra mâu thuẫn và anh K đã bỏ nhà đi từ tháng 2 năm 2018 đến nay không trở về địa phương. Xét thấy, quan hệ hôn nhân của bà Nguyễn Thị Phương T và ông Huỳnh Văn K đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Ông Huỳnh Văn K đã được Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau tuyên bố một người mất tích theo Quyết định số 01/2022/QĐDS-ST ngày 18 tháng 4 năm 2022, quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng ông Huỳnh Văn K vẫn vắng mặt. Từ đó, chấp nhận cho bà Nguyễn Thị Phương T ly hôn với người bị Tòa án tuyên bố mất tích là ông Huỳnh Văn K là có căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Bà Nguyễn Thị Phương T và ông Huỳnh Văn K không có con chung nên không xem xét

[5] Về tài sản chung, nợ chung bà Nguyễn Thị Phương T và ông Huỳnh Văn K không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[6] Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm bà Nguyễn Thị Phương T phải chịu 300.000đ, bà T đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000đ được chuyển thu án phí.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1 điều 39, Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 51; Điều 53 và Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình;

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Phương T và ông Huỳnh Văn K.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Phương T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000đ, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu tiền số 0017901 ngày 25 tháng 5 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân; bà T đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm, bà Nguyễn Thị Phương T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Huỳnh Văn K có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

*“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.*

### Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- Thi hành án huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- UBND xã N, huyện P, tỉnh C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Việt Triều**